

Phụ lục III

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 30/3/2023

của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (02 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện nơi có diện tích đất trồng rừng thay thế; đại diện tổ chức khoa học có liên quan (nếu có); UBND tỉnh
2	Phê duyệt dự toán, thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam; UBND tỉnh; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức Một cửa: CCMC
- Nhân viên Bưu điện: NVBĐ
- Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: NN&PTNT
- Sử dụng và Phát triển rừng, Chi cục Kiểm lâm: SD&PTR
- Kế hoạch - Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: KH-TC
- Bản quản lý: BQL

1. Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế

1.1. Trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 30 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	<p>Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ: nhập hồ sơ điện tử; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả (<i>trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); chuyển hồ sơ cho Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: thông báo ngay cho cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện hồ sơ. 	CCMC tại TTPVHCC/NVBD	0,5 ngày	
B2	<p>Kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: thông báo nêu rõ nội dung chưa hợp lệ cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ, dự thảo Quyết định thành lập hội đồng thẩm định trình Sở NN&PTNT <p>(Thành viên Hội đồng thẩm định gồm đại diện: Sở NN&PTNT; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện nơi có diện tích đất trồng rừng thay thế; đại diện tổ chức khoa học có liên quan (nếu có).</p>	Phòng SD&PTR	03 ngày	
B3	Xem xét, phê duyệt văn bản xử lý, trình Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày	
B4	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Phòng KH-TC	01 ngày	
B5	Xem xét, phê duyệt quyết định thành lập Hội đồng thẩm định.	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B6	Tổ chức thẩm định hồ sơ	Hội đồng thẩm định	05 ngày	
B7	Báo cáo kết quả thẩm định, tham mưu Sở trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Phương án	Phòng SD&PTR	06 ngày	
B8	Xem xét văn bản xử lý, trình Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày	
B9	Kiểm tra văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Phòng KH-TC	01 ngày	
B10	Xem xét, phê duyệt văn bản xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày	
B11	Xem xét, phê duyệt Phương án, chuyển kết quả cho TTPVHCC	UBND tỉnh	10 ngày	
B12	- Thống kê, theo dõi; - Trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian thực hiện			30 ngày	

1.2. Trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 45 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	<p>Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ: nhập hồ sơ điện tử; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả (<i>trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); chuyển hồ sơ cho Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: thông báo ngay cho cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện. 	CCMC tại TTPVHCC/ NVBĐ	0,5 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B2	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: thông báo nêu rõ nội dung chưa hợp lệ cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ, dự thảo Quyết định thành lập hội đồng thẩm định trình Sở NN&PTNT (Thành viên Hội đồng thẩm định gồm đại diện: Sở NN&PTNT; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện nơi có diện tích đất trồng rừng thay thế; đại diện tổ chức khoa học có liên quan (nếu có).	Phòng SD&PTR	03 ngày	
B3	Xem xét, phê duyệt văn bản xử lý, trình Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày	
B4	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Phòng KH-TC	01 ngày	
B5	Xem xét, phê duyệt quyết định thành lập Hội đồng thẩm định.	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày	
B6	Tổ chức thẩm định hồ sơ	Hội đồng thẩm định	07 ngày	
B7	Kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa.	Hội đồng thẩm định	08 ngày	
B8	Báo cáo kết quả thẩm định, tham mưu Sở trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Phương án	Phòng SD&PTR	10 ngày	
B9	Xem xét văn bản xử lý, trình Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày	
B10	Kiểm tra văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Phòng KH-TC	02 ngày	
B11	Xem xét, phê duyệt văn bản xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày	
B12	Xem xét, phê duyệt Phương án, chuyển kết quả cho TTPVHCC	UBND cấp tỉnh	10 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B13	- Thống kê, theo dõi; - Trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
	Tổng thời gian thực hiện		45 ngày	

2. Phê duyệt dự toán, thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế

2.1. Trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn

Tổng thời gian thực hiện: 30 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ: nhập hồ sơ điện tử; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả (<i>trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); chuyển hồ sơ cho Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: thông báo ngay cho cá nhân, tổ chức biết, bổ sung hồ sơ.	CCMC tại TTPVHCC/ NVBĐ	1/4 ngày	
B2	Kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: thông báo và nêu rõ nội dung chưa hợp lệ cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ, tham mưu Sở trình UBND tỉnh giao đơn vị làm chủ đầu tư.	Phòng SD&PTR	1,5 ngày	
B3	Xem xét văn bản xử lý, trình Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/4 ngày	
B4	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Phòng KH-TC	1/2 ngày	
B5	Xem xét, phê duyệt văn bản xử lý, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	1/2 ngày	
B6	Xem xét, giao đơn vị làm chủ đầu tư	UBND cấp tỉnh	02 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B7	Lập dự toán, thiết kế gửi cơ quan thẩm định: - Chi cục Kiểm lâm thẩm định trong trường hợp chủ đầu tư là BQL rừng phòng hộ, BQL rừng đặc dụng, đơn vị vũ trang hoặc BQL dự án phát triển rừng cấp huyện. - Sở NN&PTNT thẩm định trong trường hợp chủ đầu tư là Chi cục Kiểm lâm.	Chủ đầu tư	10 ngày	
B8	Tổ chức thẩm định hồ sơ; báo cáo kết quả thẩm định; dự thảo văn bản liên quan	Phòng SD&PTR/ Phòng KH-TC	06 ngày	
B9	Xem xét hồ sơ và văn bản xử lý, trình Sở NN&PTNT (trong trường hợp Chi cục Kiểm lâm là cơ quan thẩm định)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày	
B10	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở	Phòng KH-TC	02 ngày	
B11	Xem xét, phê duyệt văn bản xử lý, trình UBND cấp tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày	
B12	Xem xét, quyết định phê duyệt dự toán, thiết kế, chuyển kết quả cho TTPVHCC	UBND cấp tỉnh	05 ngày	
B13	- Thống kê, theo dõi - Trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
	Tổng thời gian thực hiện		30 ngày	

2.2. Trường hợp UBND cấp tỉnh không bố trí được đất để trồng rừng trên địa bàn

Tổng thời gian thực hiện: 43 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	<p>Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ: nhập hồ sơ điện tử; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả (<i>trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích</i>); chuyển hồ sơ cho Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: thông báo ngay cho cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ biết, bổ sung hồ sơ. 	CCMC tại TTPVHCC/ NVBĐ	1/4 ngày	
B2	<p>Kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: thông báo và nêu rõ nội dung chưa hợp lệ cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện. - Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ: báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ, tham mưu Sở trình UBND tỉnh xem xét, gửi hồ sơ đề nghị Bộ NN&PTNT chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác. 	Phòng SD&PTR	01 ngày	
B3	Xem xét văn bản xử lý, trình Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1/4 ngày	
B4	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Phòng KH-TC	01 ngày	
B5	Xem xét, phê duyệt văn bản trình UBND cấp tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	1/2 ngày	
B6	Xem xét, phê duyệt văn bản đề nghị gửi Bộ NN&PTNT	UBND cấp tỉnh	02 ngày	
B7	Ban hành văn bản đề nghị UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế xây dựng, phê duyệt dự toán, thiết kế trồng rừng	Bộ NN&PTNT	05 ngày	
B8	Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, thiết kế trồng rừng thay thế; gửi quyết định phê duyệt về Bộ NN&PTNT	UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng	30 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		rừng thay thế		
B9	Ban hành văn bản thông báo cho UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền về thời gian và số tiền chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế	Bộ NN&PTNT hoặc cơ quan chuyên môn do Bộ NN&PTNT giao	03 ngày	
B10	- Thống kê, theo dõi; - Trả kết quả cho chủ dự án	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
	Tổng thời gian thực hiện		43 ngày	